

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2019/HSST

Ngày: 14 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Nguyễn Thị Tâm
2. Ông: Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2019, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2019/HSST ngày 05/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HS ngày 02/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Dương Văn Ph; tên gọi khác: Không; SN: 1960; tại: Hà Nam. Nơi ĐKHKTT: Đội A, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn C (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị M (Đã chết); bị cáo có vợ là: Hà Thị H; SN: 1965 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Lê Sỹ T; tên gọi khác: Không; SN: 1976; tại: Điện Biên. Nơi ĐKHKTT: Đội 16, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Sỹ L và bà: Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ là: Vũ Thị L; SN: 1981 và 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014. ; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính, chưa

bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hà Thị H; SN: 1965; trú tại: Đội A, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Chị Vũ Thị L; SN: 1981; trú tại: Đội 16, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/4/2019, Dương Văn Ph đang ở nhà tại thì có Lê Sỹ T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27H2 – 4817 đến rủ Ph đi mua ma túy về sử dụng, Ph đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 283.77 cùng T đi đến ngã ba thuộc đội 9, xã T, huyện Điện Biên, T lấy ra 88.000 đồng đưa cho Ph nhờ Ph mua hộ 02 viên Hồng phiến, Ph đồng ý. Khi cả hai đi đến khu vực đội 9A, xã T, huyện Điện Biên thì Ph bảo T đứng ngoài đường đợi còn Ph đi vào trong đội 9A, xã T, huyện Điện Biên tại đây Ph gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái (không biết tên, địa chỉ) 08 viên Hồng phiến với giá 388.000 đồng (trong đó số tiền của T là 88.000 đồng, của Ph là 300.000 đồng). Sau đó, Ph quay lại nơi T đứng chờ và cả hai cùng đi về, trên đường về T hỏi Ph và biết Ph đã mua được ma túy, nhưng không biết cụ thể mua được bao nhiêu viên. Hồi 10 giờ cùng ngày, khi Ph và T đi về đến đội 8B, xã T, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Thanh Luông phối hợp với Phòng phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Dương Văn Ph 01 gói ni lon màu trắng bên trong có 08 viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp). Khám xét Lê Sỹ T tổ công tác không thu giữ được gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 08/4/2019 đã xác định 08 viên nén màu hồng thu giữ của Dương Văn Ph có tổng khối lượng 0,74 gam; do không xác định được viên nén màu hồng nào là của T, viên màu hồng nào là của Ph, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, Cơ quan Điều tra đã lấy 02 viên nén màu hồng có khối lượng nhỏ để xác định khối lượng 02 viên nén mà T gửi Ph mua hộ có khối lượng là 0,18 gam. Tại bản kết luận giám định số: 418/GĐ - PC09 ngày 16/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 02 viên nén màu hồng thu giữ của Dương Văn Ph và Lê Sỹ T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn Ph và Lê Sỹ T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 110/CT-VKSĐB ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Dương Văn Ph và Lê Sỹ T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS đối với bị cáo Ph. Xử phạt bị cáo Ph từ 18 đến 21 tháng tù. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, Điểm t Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65/BLHS, Khoản 4 Điều 328 /BLTTHS. Điều 69 Luật THAHS đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 luật Thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,74 gam Methamphetamine; tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 283.77. Trả cho chị Hà Thị H $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 283.77. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm án, ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Ngày 07/4/2019, tại khu vực đội 8B, xã T, huyện Điện Biên, Dương Văn Ph bị bắt quả tang khi đang cất giấu trong túi áo ngực bên trái của Ph đang mặc 0,74 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Trong số 0,74 gam Methamphetamine bị cáo Ph cất giấu có 0,18 gam Methamphetamine là của Lê Sỹ T nhờ Ph mua hộ mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Ph mua hộ ma túy cho bị cáo T nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là: 0,74 gam Methamphetamine. Bị cáo T nhờ bị cáo Ph mua hộ 0,18 gam Methamphetamine và không biết việc bị cáo Ph mua được bao nhiêu gam ma túy nên chỉ phải chịu trách

nhệm hình sự đối với 0,18 gam Methamphetamine của bị cáo. Với hành vi và khối lượng Methamphetamine bị thu giữ thì các bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc và chuẩn bị. Bị cáo T là người rủ Ph đi mua ma túy, bị cáo Ph là người trực tiếp đi mua và cất giấu. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58/BLHS để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ph chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại văn bản số 53 ngày 21/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên đã xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin, phát hiện tội phạm nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, điểm t Khoản 1 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mua ma túy chưa kịp sử dụng thì bị bắt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự được Công an xã xác nhận trong quá trình sinh sống tại địa Ph đến trước ngày bị bắt bị cáo không có vi phạm gì luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người công dân nơi cư trú. Mặt khác trong quá trình tạm giam ngày 31/7/2019, do bất cẩn bị cáo bị gãy đầu dưới xương quay tay trái hiện đang phải bó bột. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong thời gian tạm giam bị cáo đã cai được nghiện, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng phạt tù cho hưởng án treo theo

Điều 65/BLHS cho bị cáo được cải tạo, tu dưỡng rèn luyện ngay trong môi trường xã hội bình thường dưới sự giám sát của cơ quan chủ quản và gia đình bị cáo, cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để bị cáo có điều kiện điều trị thương tích.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Người phụ nữ dân tộc Thái bán ma túy cho Ph do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm:

- 0,74 gam Methamphetamine cần bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 27H2 – 4817, qua xác minh tại phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Điện Biên xác định chủ xe là Vũ Thị L (vợ của Lê Sỹ T), chiếc xe trên là tài sản riêng của Lý, việc T lấy xe đi mua ma túy chị Lý không biết. Ngày 31/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho Vũ Thị L chiếc xe trên, theo Quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo quy định tại Khoản 2 Điều 47/BLHS là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 28377, qua xác minh tại phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Điện Biên xác định chủ xe là Dương Văn Ph, bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện để đi mua ma túy nên cần bị tịch thu sung quỹ nhà nước. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo và chị Hà Thị H đều thừa nhận

chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy chị Hoan không biết nên Hội đồng xét xử tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 28377 để nộp ngân sách nhà nước và trả lại cho chị Hà Thị H 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 28377 tại thời điểm bán đấu giá. Theo quy định tại Điều 213/BLDS; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS đối với bị cáo Dương Văn Ph.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s; Điểm t Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65/BLHS; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự; Khoản 4 Điều 328/BLTTHS đối với bị cáo Lê Sỹ T.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Ph và bị cáo Lê Sỹ T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn Ph 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 07/4/2019.

3. Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày 14/8/2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn Ph và Lê Sỹ T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47/BLHS; điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106/BLTTHS; Điều 213/BLDS; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Tịch thu tiêu hủy 0,74 gam Methamphetamine đã trích 0,19 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật.

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 03/6/2019 của Cơ quan điều tra công an huyện Điện Biên cho chủ sở hữu Vũ Thị L.

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 28377 tại thời điểm bán đấu giá để nộp ngân sách nhà nước và trả lại cho chị Hà Thị H (vợ của Dương Văn Ph) 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 28377 tại thời điểm bán đấu giá. Số máy: JA36E-0089018, số khung: PLHJA3615EY512803 nhãn hiệu Honda BLADE.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2019).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- Cơ quanĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QL,VNLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thu Hương

